TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đại Quang L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: tổ 6A, ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho anh Đại Quang L và chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền gốc đã vay 86.500.000 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Phương thức thanh toán tiền, thời gian trả tiền: Bà H có trách nhiệm trả cho anh L, chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2020 cho đến khi hết số nợ trên.

Trường hợp bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong những lần nói trên thì anh L, chị T có quyền yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại tính từ ngày vi phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.162.500 đồng.

Anh Đại Quang L không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.337.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003979 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh

-